

Số: /KH-UBND

Hải An, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
**Triển khai thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030 trên địa bàn quận Hải An**

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn quận, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy và Chương trình hành động ban hành kèm theo Quyết định 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố. Làm căn cứ để triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn quận.

Tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong toàn quận về tầm quan trọng và tính cấp thiết của chuyển đổi số, lấy doanh nghiệp và người dân là trung tâm của chuyển đổi số nhằm phục vụ tốt nhất nhất cho việc xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, hiện đại hóa nền hành chính và các hoạt động trong xã hội.

2. Yêu cầu

Có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị quận, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và sự tham gia của doanh nghiệp, Nhân dân; nhận thức đúng tầm quan trọng của chuyển đổi số để cam kết đổi mới, sẵn sàng sáng tạo, thử nghiệm các mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững đối với ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

1.1. Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp quận và 60% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo dùng chung của thành phố, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% các cơ quan nhà nước thuộc quận tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn thành phố, toàn quận, từng bước chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và tổ chức để phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

1.2. Phát triển kinh tế số

- Phần đầu kinh tế số chiếm 30% giá trị sản xuất trên địa bàn quận.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 15%.

1.3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 90% hộ gia đình, 100% địa bàn quận.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G trên địa bàn toàn quận.

- Phổ cập điện thoại di động thông minh, tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 40% người dân sống và làm việc trên địa bàn quận Hải An.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

2.1. Phát triển chính quyền số

- 90% hồ sơ công việc tại cấp quận và 70% hồ sơ công việc tại cấp phường được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; hoàn thành cung cấp định danh số, danh tính số trên nền tảng di động cho người dân và doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm 37% giá trị sản xuất trên địa bàn quận.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 25%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 16%.

2.3. Phát triển xã hội số

- Duy trì hạ tầng băng thông rộng phủ 100% hộ gia đình, 100% các phường thuộc quận.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G trên địa bàn toàn quận.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ƯU TIÊN CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện Nghị quyết của Thành ủy, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố

a) Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các phường triển khai ngay công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nội dung Nghị quyết của Thành ủy, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị để làm chuyển biến nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết, lợi ích đem lại của chuyển đổi số bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền cổ động trực quan thông qua hệ thống pa-nô, khẩu hiệu; tài liệu tuyên truyền; gắn kết, lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt cộng đồng; thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; các hoạt động tập thể, hội nghị báo cáo viên; hệ thống phát thanh; Cổng thông tin điện tử; các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng; các doanh nghiệp trên địa bàn; thông qua mạng internet, các ứng dụng mạng xã hội zalo, facebook, ... Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình công tác của các ngành, đơn vị, địa phương.

b) Xây dựng chuyên mục "Chuyển đổi số" trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống phát thanh, Cổng thông tin điện tử quận và phường để tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi số.

c) Kịp thời phát hiện, biểu dương, tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình, các mô hình tiêu biểu về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn quận.

d) Người đứng đầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

đ) Lựa chọn 01 phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như

truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

2. Bổ sung, hoàn thiện và thực hiện các quy định, quy chế, chính sách về chuyển đổi số

a) Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận làm Trưởng ban. Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường làm Trưởng ban và có sự tham gia của các đoàn thể.

b) Nghiên cứu, phân tích, đánh giá, học hỏi kinh nghiệm, cách làm hay trong thực hiện chuyển đổi số của các quận, huyện khác để vận dụng có hiệu quả phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của quận Hải An.

c) Đánh giá nghiêm túc, thực chất mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của trung ương và thành phố.

d) Đưa tiêu chí chuyển đổi số trở thành một trong các chỉ số thành phần đánh giá chỉ số cải cách hành chính, chỉ số phản ánh sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị.

đ) Xây dựng quy chế, quy định quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng thông tin; triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu cũng như tạo điều kiện cho quá trình chuyển đổi số.

e) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống các văn bản trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn quận; ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện,...

b) Nâng cấp mạng di động 4G, xóa toàn bộ các vùng lùm sóng di động tại các khu dân cư trên địa bàn quận; triển khai phát triển mạng di động 5G, ưu tiên triển khai các dịch vụ tiên tiến tại các khu công nghiệp, cảng biển, hướng tới phủ sóng toàn quận; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn quận.

c) Khai thác, sử dụng có hiệu quả các hạ tầng mạng dùng chung do thành phố đầu tư triển khai.

4. Về phát triển nền tảng số

a) Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn quận bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

b) Phối hợp triển khai hệ thống thanh toán điện tử cho phép doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

c) Phối hợp các sở, ngành thành phố xây dựng các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số,...

5. Phát triển Chính quyền số

a) Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt từ quận tới phường, ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

b) Khai thác, vận hành, sử dụng hiệu quả Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công thành phố để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

c) 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bản giấy) còn hiệu lực được số hóa, lưu trữ điện tử theo đúng lộ trình tại Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

đ) Nâng cấp Hệ thống hội nghị trực tuyến; triển khai Hệ thống phòng họp không giấy tờ; triển khai hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và trung tâm giám sát điều hành cấp quận.

e) Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.

g) Tổ chức, thực hiện các chương trình, kế hoạch nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

6. Phát triển Kinh tế số

Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghiệp 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn quận nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của quận:

a) Tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp công nghệ số, bao gồm: Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp

đổi mới, sáng tạo về công nghệ số,...

b) Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số điển hình, từng bước hình thành hệ thống các doanh nghiệp công nghệ số của quận nhằm góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

c) Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công nghiệp sáng tạo, nội dung số trên địa bàn quận đa dạng, hấp dẫn.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

đ) Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử đảm bảo thị trường lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

7. Phát triển Xã hội số

a) Cử cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số do thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có chức năng tổ chức.

b) Xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trong toàn quận.

c) Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp cho học sinh về các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

d) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp.

đ) Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hóa.

8. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

a) Xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh; cơ chế hợp tác giữa các cơ quan nhà nước của quận và các hội, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn quận trong xây dựng và thực thi chính sách.

b) Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý.

c) Đề nghị các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

d) Vận hành, sử dụng hiệu quả các hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng do thành phố xây dựng.

đ) Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

9. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Lĩnh vực Y tế:

- Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân, giúp giảm tải cho các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế.

- Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành Y tế.

b) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình giảng dạy; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

c) Lĩnh vực Giao thông vận tải và logistics:

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao đô thị, các trục đường chính; chuyển đổi các hạ tầng logistics (cảng thủy nội địa, kho, bãi,...).

- Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các cơ sở giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống chung cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính có liên quan.

- Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

d) Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường:

- Triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường.

- Xây dựng dữ liệu số về đất đai nhằm đảm bảo tính chính xác trong công tác quản lý đất đai.

đ) Lĩnh vực Du lịch:

- Triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên du lịch, lữ hành, lưu trú, dịch vụ du lịch, các ứng dụng tiện ích,...đảm bảo đồng bộ, thuận lợi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các phòng, ban, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số đảm bảo phù hợp.

2. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định chuyên ngành.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

a) Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số; tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số quận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch hàng năm hoặc đợt xuất của các phòng, ban, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân quận, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

c) Đôn đốc, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu báo cáo của Ủy ban nhân dân quận trước ngày 05/12 hàng năm để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

d) Chủ trì, phối hợp Chi nhánh Viettel Hải Phòng rà soát, lập danh mục trang thiết bị, dự kiến tổng số vốn đầu tư phục vụ chuyển đổi số để báo cáo Thường trực Quận ủy, Ban Thường vụ Quận ủy xem xét quyết định, trình Hội đồng nhân dân quận thông qua để triển khai thực hiện theo lộ trình từng năm.

đ) Tiếp tục duy trì, vận hành, sử dụng hiệu quả: Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố, Hệ thống Văn phòng điện tử HP-eOffice, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Cổng thông tin điện tử quận, Hộp thư công vụ (@haiphong.gov.vn),...

e) Xây dựng chuyên mục "Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử quận để cập nhật các văn bản chỉ đạo, tình hình, kết quả các hoạt động chuyển đổi số của quận.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Giúp Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch và triển khai Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số của thành phố và quận giai đoạn 2022-2025; đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên địa bàn quận

b) Chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban, đơn vị quận, Ủy ban nhân dân

các phường kịp thời rà soát các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số để cập nhật vào kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm đảm bảo phù hợp, khả thi và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

c) Chủ trì triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực Du lịch được nêu trong kế hoạch.

3. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao quận

a) Xây dựng tin, bài, chuyên mục, phóng sự về "Chuyển đổi số" phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống phát thanh, truyền thanh để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung về chuyển đổi số của thành phố, của quận đến mọi tầng lớp Nhân dân.

b) Tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình, các mô hình tiêu biểu về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn quận.

4. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế quận, các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả và chất lượng theo yêu cầu.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả và chất lượng theo yêu cầu.

6. Phòng Quản lý đô thị

Chủ trì, phối hợp phòng Kinh tế, các đơn vị liên quan căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực Giao thông vận tải và logistics tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả và chất lượng theo yêu cầu.

7. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả và chất lượng theo yêu cầu.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội quận

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến tổ chức thành viên về tầm quan trọng, tính cấp thiết của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay để nâng cao nhận thức cho hội viên, đoàn viên góp phần chuyển đổi nhận thức của toàn xã hội về chuyển đổi số thông qua các hội nghị, cuộc họp, tọa đàm, giao lưu,...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số quận: Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

2. Các phòng, ban, đơn vị quận, Ủy ban nhân dân các phường:

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường đề cao trách nhiệm cá nhân, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, khẩn trương, nghiêm túc triển khai những nội dung trên.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận khẩn trương chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường làm Trưởng ban, ban hành Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện **trước ngày 20/3/2022** đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả; định kỳ 6 tháng (**trước ngày 01/6**) và hàng năm (**trước ngày 01/12**) báo cáo Ủy ban nhân dân quận kết quả thực hiện (qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân).

3. Đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy phụ trách các địa phương chỉ đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các phường xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện của các địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các cấp ủy Đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tham gia phối hợp giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân quận và Kế hoạch của các đơn vị, địa phương để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

5. Giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương; phối hợp với phòng Nội vụ đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân quận biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đồng thời kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các phòng, ban, đơn vị, địa phương có ý kiến bằng văn bản gửi về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận kịp thời xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở TTTT, Văn phòng UBND thành phố;
- TTQU, TT HĐND quận;
- CT, các PCT UBND quận;
- UBMTTQVN, các đoàn thể CT-XH quận;
- VPQU;
- Thành viên BCD Chuyển đổi số quận;
- Các phòng, ban, đơn vị quận;
- UBND các phường;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dương Đình Ổn

